TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213, 361, 371, 396 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

2/. Anh Bùi Quốc T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Quốc T kết hôn có đăng ký ngày 07/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là thị trấn Q), huyện H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn những tình cảm vợ chồng không được cải thiện và ngày càng trầm trọng. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Bùi Nhật M, sinh ngày 01/11/2013 và Bùi Ngọc H, sinh ngày 23/02/2019; Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Nhật M, sinh ngày 01/11/2013, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Ngọc H, sinh ngày 23/02/2019 kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung,

không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận về tài sản và khoản nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận để anh T nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Quốc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Quốc T thống nhất thỏa thuận chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Nhật M, sinh ngày 01/11/2013, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Ngọc H, sinh ngày 23/02/2019 kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Quốc T thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung và khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Quốc T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự ly hôn theo quy định, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006966 ngày 01/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H (02 bản);
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Uỷ ban nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh